TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 576/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 7 - 2024
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN,TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Bà Nguyễn Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm: 1993

Địa chỉ: 103/11/1 Ng, phường Tr, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Điền Quốc V, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 54, khu vực 10, phường H, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Điền Quốc V đăng ký kết hôn số 125 ngày 15/11/2018 tại UBND phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến cuối năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về cách sống, lối sống, không có tiếng nói chung, kinh tế gia đình khó khăn, anh V thường xuyên đi sớm về muộn, không chăm lo cho gia đình và vợ con. Đến giữa năm 2023, chị phát hiện anh V nợ nần. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà

giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị không thể nào chung sống với anh V được nữa nên chị quyết định xin ly hôn anh V để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyên Ph, sinh ngày 25/12/2019 và Trần Nguyên Kh, sinh ngày 07/11/2023, sức khoẻ các con bình thường, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trần Điền Quốc V, Tòa đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh V vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn anh Trần Điền Quốc V không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa; đồng thời đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Q và giao hai con chung là cháu Trần Nguyên Ph, sinh ngày 25/12/2019 và cháu Trần Nguyên Kh, sinh ngày 07/11/2023 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị Q không yêu cầu nên Toà không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Như Q là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn anh Trần Điền Quốc V là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Như Q và anh Trần Điền Quốc V là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Q trình bày, chị xin ly hôn anh V vì tình cảm vợ chồng không còn là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, lối sống, không có tiếng nói chung, kinh tế gia đình khó khăn, anh V thường xuyên đi sớm về muộn, không chăm lo cho gia đình, vợ con và còn nợ nần. Đến cuối năm 2023, vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh V nên chị yêu cầu được ly hôn anh V. Quá trình giải quyết vụ án anh V vắng mặt không đến Tòa làm việc. Tòa đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật yêu cầu anh V đến Tòa làm việc, tạo điều kiện cho anh V hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V vắng mặt.

Xét thấy hôn nhân giữa chị Q và anh V không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị Q là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Q và anh V có 02 con chung là cháu Trần Nguyên Ph, sinh ngày 25/12/2019 và cháu Trần Nguyên Kh, sinh ngày 07/11/2023, sức khỏe các cháu bình thường và hiện nay đang ở với chị Q. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph và cháu Kh. Về việc cấp dưỡng nuôi con thì vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Toà giải quyết.

Xét thấy: Hiện nay cháu Trần Nguyên Ph, sinh ngày 25/12/2019 và cháu Trần Nguyên Kh, sinh ngày 07/11/2023 còn nhỏ đang ở ổn định với chị Q, phát triển bình thường và cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, do đó yêu cầu giải quyết việc nuôi con của chị Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000đồng.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm Q là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Như Q ly hôn anh Trần Điền Quốc V.

2. Về nuôi con chung:

- Giao hai con chung là cháu Trần Nguyên Ph, sinh ngày 25/12/2019 và cháu Trần Nguyên Kh, sinh ngày 07/11/2023 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000648 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Q đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Hải Cảng, TP.Quy Nhơn (số 125/2018);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương